TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2024
V/v Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trung Du.
2. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- N đơn: chị **Lê Thị Thảo N** – sinh năm: 2002 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: anh **Nguyễn Vũ B** – sinh năm: 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử, N đơn chị Lê Thị Thảo N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và và anh Nguyễn Vũ B chung sống với nhau vào năm 2022, hôn nhận tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 10/11/2022.

Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột của anh B tại ấp Bà Đông, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường hay cự cãi nhau. Chị N đã về cha mẹ ruột sinh sống được một thời gian cho đến nay. Chị và anh B ly thân từ tháng 12/2022 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Vũ B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến L - sinh ngày: 11/10/2022 hiện sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến L và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Vũ B trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ B thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn, N nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân. Tuy nhiên, anh B còn thương chị N nên không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thảo N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến L - sinh ngày: 11/10/2022 hiện sống chung với chị N. Giả sử Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến L và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh B không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thảo N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Vũ B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Nguyễn Vũ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 11 tháng 6 năm 2024, chị N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh B tự nguyện chung sống với nhau do quen biết trước, được gia đình hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh vào ngày 10/11/2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N và anh B chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường hay cự cãi nhau. Cchị N đã về nhà cha mẹ sinh sống cho đến nay. Chị N và anh B ly thân từ tháng 12/2022 đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị N và anh B không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị N và anh B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến L - sinh ngày: 11/10/2022 hiện sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tiến L.

Xét thấy, hiện nay cháu Tiến L đang sống với chị N sức khỏe, cuộc sống của cháu ổn định. Chị N có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Tiến L. Cháu Tiến L hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên giao mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị N không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tiến L nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến L của anh B là không có cơ sở chấp nhận.

Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu Tiến L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị N và anh B không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thảo N.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Vũ B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến L - sinh ngày: 11/10/2022 cho chị Lê Thị Thảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Vũ N không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Vũ B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thảo N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số №0008513 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Thảo N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu